

Các nhân tố chính thức & phi chính thức

[8:30-10] Thứ 3, ngày 19/10/2021

Bài đọc & Góc nhìn so sánh

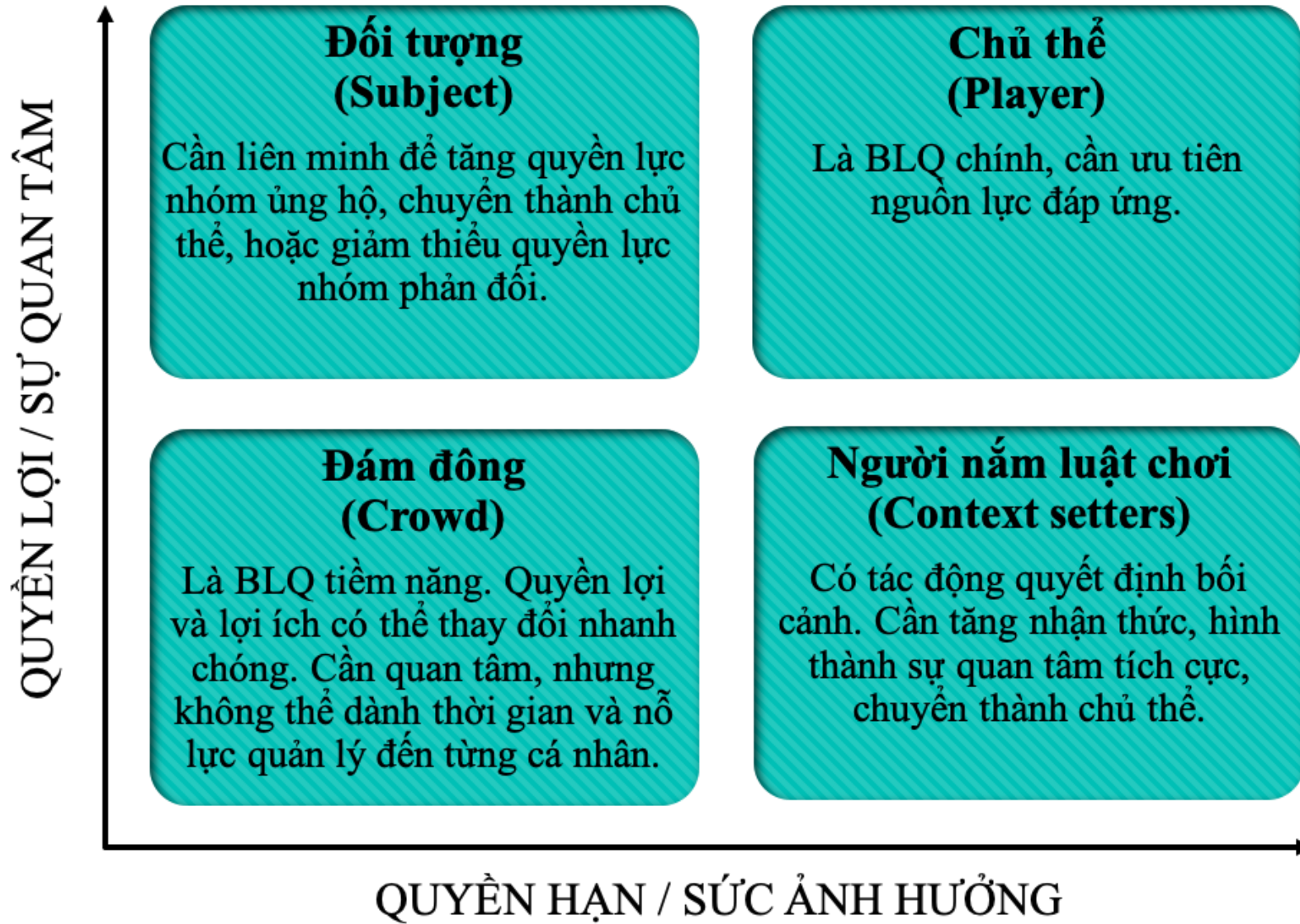
❖ Nội dung: Thảo luận các bài đọc

- Birkland (2016). Chương 4 & 5.
- Kingdon (2013). Chương 2 & 3.

❖ Góc nhìn so sánh (nhất là từ Hoa Kỳ)

- Lưu ý: Các thể chế chính trị khác nhau (Hoa Kỳ, Bắc Âu, Nam Âu, Đông Bắc Á, Đông Nam Á, XHCN, Các quốc gia Trung Đông)
- Lưu ý: Các quy trình chính sách công khác nhau (dân chủ/kỹ trị dựa trên tài năng)





Kinh điển: Các tác nhân chính thức

- ❖ **Quyền lực lập pháp:** Các nhà lập pháp có nghĩa vụ ban hành luật và phê duyệt ngân sách, thuế.
- ❖ **Quyền lực hành pháp:** (Tổng thống, nội các hoặc thống đốc, thị trưởng) có nhiệm vụ thực thi pháp luật và thường đề xuất dự luật lên các nhà lập pháp) => Lập pháp ủy quyền.
- ❖ **Quyền lực tư pháp:** Kiểm soát tính hợp hiến và giải thích pháp luật
- ❖ **Bộ máy hành chính:** Bộ máy nhà nước hay (dịch vụ dân sự) có nhiệm vụ thực thi pháp luật và tiến hành các hành vi hành chính.

Quyền lập pháp: Thảo luận

- ❖ Quyền lập pháp là gì: Ai làm luật, Quốc hội, Cơ quan dân cử địa phương nhận quyền lực từ đâu?
 - Làm luật
 - Ngoài làm luật ra thì còn làm những gì?
- ❖ Quyền lực lập pháp được vận hành như thế nào?
- ❖ Giới hạn của quyền lập pháp
- ❖ Mở rộng: Có những hình thức nghị viện nào trên thế giới.

Quyền hành pháp: Thảo luận

- ❖ Thế nào là quyền hành pháp?
- ❖ Quyền hành pháp bao gồm những quyền gì?
- ❖ Phân tách hành pháp (chính trị) & hành chính (công vụ)
- ❖ Tự quản địa phương
- ❖ Giới hạn của quyền hành pháp

Quyền tư pháp

- ❖ Thế nào là quyền tư pháp?
- ❖ Quyền này được thực hiện như thế nào?
- ❖ Giới hạn của quyền tư pháp.

Nền hành chính công vụ

- ❖ Vận hành bộ máy hành chính, cung cấp các dịch vụ hành chính công
 - Ví dụ: Bộ Tài chính là Hành pháp chính trị
 - Hải quan, Thuế vụ là hành chính công vụ truyền thống
 - Các đại lý ủy quyền thu thuế, khai thuế ... là dịch vụ công có thể được xã hội hóa
- ❖ Có thẩm quyền ban hành quy chế hành chính (theo nguyên tắc tùy nghi hành chính)
- ❖ Cấu trúc hành chính công vụ thường ổn định, công chức được tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo theo ngạch bậc dựa trên luật định, hành xử theo quy trình chặt chẽ, mang tính quan liêu,
- ❖ Trao quyền, minh bạch, và trách nhiệm giải trình

Các bên tham gia không chính thức

- ❖ Hiệp hội doanh nghiệp
- ❖ Tổ chức phi chính phủ (quốc tế, trong nước, địa phương)
- ❖ Các nhóm lợi ích đa dạng khác
- ❖ Tôn giáo
- ❖ Vận động chính sách, vận động hành lang là quyền hợp pháp theo pháp luật nhiều quốc gia
- ❖ Nguy cơ tham nhũng trong vận động hành lang và đóng góp cho chiến dịch tranh cử

Các đảng phái chính trị

- ❖ Phân biệt tổ chức XHDS với các đảng phái chính trị
- ❖ Lịch sử hình thành của các đảng phái chính trị
- ❖ Nguồn lực tài chính của các đảng phái
- ❖ Cấu trúc của các đảng, kỷ luật của các đảng,
- ❖ Định hướng chính trị của các đảng
- ❖ Quan hệ công chúng, không gian truyền thông của các đảng

Truyền thông & Mạng xã hội

- ❖ Tự do báo chí được quy định trong Hiến pháp
- ❖ Đảm bảo tự do báo chí là khó khăn: Áp lực kinh tế có thể khiến nhiều tờ báo đóng cửa hay nội dung tường thuật xuống cấp cả về chất lẫn lượng
- ❖ Có sự khác biệt lớn giữa nhà sản xuất tin tức (nhà báo/phóng viên) và nhà tổng hợp tin tức (sử dụng đầu ra của các nguồn khác như Google)
- ❖ Nhiều cử tri lấy tin từ truyền thông xã hội vốn đã được “cá nhân hóa” – không có được thông tin đa chiều
- ❖ Nhiều người e ngại vai trò “canh chừng giám sát” của báo chí đang mất đi

Phong trào xã hội, Xã hội dân sự

- ❖ Mạng xã hội thời đại ngày nay
- ❖ Không gian dân sự
- ❖ Tổ chức trong hệ thống chính trị (tổ chức xã hội, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức chính trị)
- ❖ Tổ chức XHDS, tổ chức XHDS quốc tế

Think Tank: Các trung tâm nghiên cứu chính sách

- ❖ Các tổ chức này nghiên cứu những vấn đề công và công bố các bài nghiên cứu, từ đó tạo ảnh hưởng đến dư luận, nhận thức xã hội.
- ❖ Một số có quan điểm hệ tư tưởng rõ ràng (thân với các đảng chính trị)
- ❖ Một số tỏ ra trung lập (hoặc linh hoạt) tùy vấn đề, tùy thời điểm
- ❖ Họ có thể đóng góp những góc nhìn sâu, có tính chuyên môn, đa chiều vào các vấn đề chính sách
- ❖ Họ có thể tham gia vận động chính sách,

Liên minh, lợi ích nhóm

- ❖ Các liên minh không rõ ràng (gồm các nhà lập pháp (trong một ủy ban Quốc hội), các nhóm lợi ích và nhà quản lý đàm phán về ngân sách, qui định và những chi tiết khác.
- ❖ “Đôi cam kết lấy phiếu bầu” là khi các nhóm lập pháp khác nhau đồng ý bỏ phiếu để hỗ trợ lẫn nhau, mặc dù một số nội dung bầu cử không liên quan tới họ
- ❖ Càng công khai, nhiều người tham gia và minh bạch hơn, càng làm cho việc ra quyết định chậm hơn, khó hơn, tốn thời gian hơn,
- ❖ “Miền chính sách” là phạm vi chủ đề nơi các tác nhân cùng hoạt động, cạnh tranh và thỏa hiệp để đi đến quyết định.
- ❖ Những tác nhân này được gọi là “cộng đồng chính sách” và có thể thay đổi
- ❖ Sự huy động có thể thay đổi động năng trong miền chính sách

Những con đường khác nhau dẫn tới chính sách công

- ❖ Bài đọc: Hoa Kỳ là một ví dụ cụ thể về cách thức chính sách được thực hiện, có giá trị tham khảo, không phải là hình mẫu,
- ❖ Tùy vào chế độ cộng hòa tổng thống, dân chủ nghị viện, hay các nhà nước chuyên chế, các chính sách được ban hành theo quy trình khác nhau,
- ❖ Thông thường: nhánh hành pháp mạnh, nhánh tư pháp yếu,
- ❖ Các vấn đề chính sách đều được giải quyết thông qua sự kết hợp giữa những thông tin đầu vào về lợi ích chung hay đặc biệt, cấu trúc chính thức của nhà nước, phân tích chuyên gia và một hay nhiều đảng chính trị.
- ❖ Dịch vụ hành chính công triển khai thực thi luật pháp, hiệu quả hoạt động của hệ thống này là khác nhau tùy vào địa phương, lĩnh vực và nhiều yếu tố khác.